

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN A**

* * *

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày: 15/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị T L

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Bà Hồ Thị K L

2, Bà Đỗ Thị L H

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An T, cán bộ Tòa án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa:*
Ông Tô Văn T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 15/02/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2018/QĐXX-HS, ngày 05/3/2019, đối với bị cáo:

Phạm Duy C, SN: 1973, tại Hậu Giang

Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 00/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Butch Me K (chết) và bà Nguyễn Thị Kim C (sống); Tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt ngày 14/01/2019. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Nguyễn Trung K

Nơi cư trú: Ấp Cái Keo, xã AP, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thành Đ

Địa chỉ: 46 Nguyễn Trãi, phường AH, Quận A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Lê Hữu H

Địa chỉ: 20/11/22 Trần Văn Khéo, phường CK, Quận A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Duy C không có nơi cư trú nhất định nên có đến thuê nhà nghỉ Ngọc Phần, địa chỉ 326 Nguyễn Văn Linh, phường AK, Quận A, thành phố Cần Thơ để nghỉ. Khoảng 02 giờ, ngày 30/12/2018, bị cáo C có việc đi ra ngoài nên đến quầy tiếp tân kêu nhân viên mở cửa, thì phát hiện anh Nguyễn Trung K là nhân viên tiếp tân đang ngủ tại đây, cạnh trên đầu nằm của anh K có để 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A2 lite đang sạc pin. bị cáo C nảy sinh ý định trộm điện thoại của anh K nên bị cáo C bước lên lấy điện thoại bỏ vào túi quần, sau đó nhấn chuông tại quầy tiếp tân thì anh K thức dậy mở cửa cho bị cáo C đi ra ngoài.

Sau khi lấy trộm được điện thoại bị cáo C mang đến cửa hàng Đức Tín, tại số 114 Nguyễn Trãi, phường An Hội, Quận A bán cho anh Lê Hữu H được 700.000 đồng. Số tiền này bị cáo C đã tiêu xài cá nhân hết.

Anh K sau khi phát hiện mất điện thoại, đã kiểm tra camera an ninh nhà nghỉ, phát hiện Nguyễn Duy C là khách thuê phòng số 15 là đối tượng nghi vấn, nên đã trình báo công an phường An Khánh bắt giữ bị cáo C.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A2 lite đã qua sử dụng. Giám định, định giá tài sản, tại bản kết luận giám định số 05/BKL-HĐĐG, ngày 04/01/2019, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A2 lite có giá trị còn lại là 3.200.000 đồng. Tài sản này đã giao trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Trung K, anh K không yêu cầu gì khác.

Nguyễn Thành Đ, là chủ cửa hàng điện thoại di động Đức Tín. Thời điểm bị cáo đến bán điện thoại anh Đ giao cho Nguyễn Hữu H quản lý cửa hàng. H mua điện thoại bị cáo mang đến nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự anh Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSNK ngày 13/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Duy C về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy C từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như kết luận điều tra và cáo trạng thể hiện. Bị cáo khai nhận biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời buộc tội của đại diện viện kiểm sát. Bị cáo trình bày đã thật sự ăn năn hối cải, xin xem xét giảm một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố. Bị cáo thực hiện lén lút lấy trộm tài sản là điện thoại di động của bị hại. Tài sản sau giám định, định giá thì giá trị còn lại là 3.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Bị cáo biết việc làm của bị mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến tài sản của người khác vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Hoàn cảnh bị cáo khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian rắn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về vật chứng vụ án: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, bị hại cũng không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của anh Nguyễn Thành Đ của bị cáo, trả lại cho anh Đ 700.000 đồng tiền anh Đ đã mua điện thoại di động từ bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy C 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 14/01/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Quận A;
- Công an Quận A;
- Thi hành án DS Quận A;
- Bị cáo; BH; NLQ; - Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị T L